

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2021/HC-PT  
Ngày 24 – 5 – 2021  
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 783/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2020 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2010/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 734/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Trần Minh T, sinh năm 1978, (*vắng mặt*);

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T (theo Giấy ủy quyền ngày 09/7/2020):* Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; (*có mặt*).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 1004, đường NDT, phường PH, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

**- Người bị kiện:**

1. Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trưởng Công an huyện GT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền* (theo Giấy ủy quyền ngày 10/8/2018):  
Thượng tá Nguyễn Thị Hồng H – Phó Trưởng Công an huyện GT, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 150, ấp 4, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Trần Minh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Minh T và người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:*

Vào khoảng 07 giờ ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D có đến nhà ông T ăn bánh canh, trong lúc vợ ông T là bà Nguyễn Thị Ngọc Th đang bán bánh canh cho học sinh trước cửa nhà thì bất ngờ bị bà D túm tóc đánh bà Th, do bất ngờ bị đánh nên bà Th có giằng co với bà D. Thấy vậy, ông T vào can ngăn hai bà, trong lúc đó thì bà D hất chân dẫn đến bị té. Ông T chỉ can ngăn chứ không tham gia đánh nhau, sau khi can xong thì ông T trở vào nhà. Do bà D xông vào nhà (bà D không cầm hung khí gì trên tay) nên ông T can ra nhiều lần và bà Th mới cầm đoạn mía để tự vệ và ông T can ra. Sau khi bà D bị té ngã thì bà Th lấy ghế chồng lên chứ không có đánh nhau. Khi ông T can ra thì có lẽ bà D hất chân nên té xuống chống tay. Việc bà D té xuống là có sự tác động của ông T nhưng ông T không cố ý xâm phạm sức khỏe bà D. Đến ngày 16/10/2018, bà D làm đơn tố giác vợ chồng ông T, bà Th gửi đến UBND xã và Công an xã HP. Công an xã HP nhiều lần mời vợ chồng bà đến giải quyết sự việc, trong các buổi làm việc có ông Lê Văn Ng là cán bộ Công an huyện GT chủ trì buổi làm việc.

Tháng 3/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện GT (sau đây gọi tắt là Cơ quan CSĐT) thông báo về việc giải quyết tố giác tội phạm. Đến ngày 02/8/2019, Cơ quan CSĐT mời vợ chồng ông T đến Công an xã HP và Công an huyện GT để lập biên bản vi phạm hành chính, vợ chồng ông không đồng ý ký tên vào biên bản và đã nêu rõ lý do vào biên bản. Khoảng giữa tháng 8/2019, cán bộ điều tra có đến nhà ông T để tổng đạt quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vợ chồng ông về hành vi “đánh nhau” và “xâm hại sức khỏe người khác”, do nhận thức của bản thân là không có lỗi nên không đồng ý ký nhận. Nhưng khoảng 30 phút sau, vợ chồng ông có liên lạc với ông V và ông Ph là Cán bộ điều tra huyện xin được nhận quyết định xử phạt để khiếu nại, tuy nhiên đến nay vẫn không nhận được quyết định xử phạt.

Ngày 19/9/2019, vợ chồng ông có gửi đơn khiếu nại việc Công an huyện GT xử lý vụ việc xảy ra vào ngày 15/8/2018 chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Đến ngày 25/11/2019, Công an huyện GT gửi Quyết định số 134/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại (lần một) với nội dung: Việc vợ chồng ông khiếu nại là sai toàn bộ. Ngày 18/12/2019, vợ chồng ông tiếp tục gửi đơn khiếu nại Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Công an huyện GT đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Đến ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với vợ chồng ông.

Từ kết quả giải quyết của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre, vợ chồng ông nhận thấy quá trình giải quyết vụ việc và kết quả xác minh còn nhiều sai sót, chưa đảm bảo tính khách quan, chính xác và chưa làm rõ được nội dung sự việc, cụ thể:

1. Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Theo quy định, Quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định cá biệt chỉ áp dụng đối với từng đối tượng, nội dung cụ thể. Việc Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với vợ chồng ông là không đúng quy định, bởi người khiếu nại khác nhau, nội dung khiếu nại khác nhau thì không thể ban hành 1 quyết định để giải quyết khiếu nại cho hai trường hợp.

+ Ngoài ra, Điều 1 của Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai nêu *“Việc giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện GT tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng một phần”*. Như vậy, nội dung này có mâu thuẫn, vì Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre cũng có thẩm quyền để quyết định nội dung Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 (theo quy định, Giám đốc Công an tỉnh có thẩm quyền quyết định việc khiếu nại của vợ chồng ông đối với Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng, sai hoặc đúng một phần chứ không thể quyết định việc giải quyết khiếu nại Trưởng Công an huyện GT, bởi Trưởng Công an huyện GT sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công an tỉnh về quyết định của mình).

Từ nội dung trên cho thấy Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai là chưa đảm bảo theo quy định.

2. Quá trình giải quyết khiếu nại chưa làm rõ nội dung sự việc, chưa đảm bảo tính khách quan:

+ Khi tiếp nhận đơn tố giác của bà D, Công an xã HP không chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết, gần 6 tháng sau mới chuyển cho Cơ quan CSĐT để giải quyết. Như vậy, việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tội phạm của Cơ quan CSĐT chưa đúng nguyên tắc và không đảm bảo tính kịp thời theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01; theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 8 Thông tư số 01, khi tiếp nhận tố giác tội phạm Công an xã có trách nhiệm chuyển ngay (24 giờ) cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

+ Về thời hạn giải quyết: Bà D gửi đơn tố giác đến Công an xã HP ngày 16/10/2018 đến tháng 3/2019 Cơ quan CSĐT mới tiến hành kiểm tra, xác minh. Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01 thì *“Thời hạn giải quyết tố giác tội phạm không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác về tội phạm. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì cơ quan có thẩm quyền có thể kéo dài thời hạn nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được tố giác tội phạm”*. Tổ xác minh chưa xác định rõ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác tội phạm, bởi theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư số 01 thì Công an xã HP và Cơ quan CSĐT đều là hai cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác tội phạm. Do đó phải tính thời hạn giải quyết tố giác tội phạm từ ngày bà D gửi đơn tố giác đến Công an xã HP (là ngày 16/10/2018). Như vậy, Cơ quan CSĐT giải quyết tố giác tội phạm không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01.

+ Về thẩm quyền giải quyết: Với vai trò là cán bộ Công an huyện GT, ông Ng đã trực tiếp làm việc với vợ chồng ông (rất nhiều lần) khi chưa có quyết định phân công của người có thẩm quyền là không đúng thẩm quyền theo quy định (các biên bản làm việc đều có thể hiện ông Ng là cán bộ Công an huyện GT).

Như vậy, Công an huyện GT giải quyết vụ việc này là không đúng nguyên tắc và thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01. Bởi vì, chỉ những cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm mới được tiến hành giải quyết (chỉ có Cơ quan CSĐT mới có thẩm quyền giải quyết, Công an huyện GT không có thẩm quyền giải quyết).

Trong các buổi đối thoại, Trưởng Công an huyện GT, ông Nguyễn Thanh S cũng đã thừa nhận việc tiếp nhận, xử lý đơn tố giác của bà D là sai nhưng cho rằng sai phạm của Công an xã HP không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết của Cơ quan CSĐT, là không thỏa đáng.

+ Về nguồn chứng cứ không đảm bảo theo quy định: Từ khi xảy ra sự việc (ngày 15/10/2018) nhưng đến tháng 3/2019 Cơ quan CSĐT mới tiến hành khám nghiệm hiện trường là chưa đảm bảo tính kịp thời theo quy định. Bởi khám nghiệm hiện trường là một hoạt động điều tra, là nguồn chứng cứ chứng minh có phạm tội hay không. Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Những gì có thật nhưng không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì không có giá trị pháp lý và không được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án hình sự”*. Do đó, biên bản khám nghiệm hiện trường trong trường hợp này của Cơ quan CSĐT không có giá trị pháp lý làm căn cứ giải quyết vụ án hình sự.

+ Việc Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính:

Theo Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến (kèm theo hồ sơ, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính)”*. Như vậy, Cơ quan CSĐT có chuyển hồ sơ đến Công an huyện GT không, hay Cơ quan CSĐT tự ý lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt vợ chồng ông. Nếu Cơ quan CSĐT không chuyển mà tự ý lập biên bản vi phạm hành chính đối với vợ chồng ông là không đúng quy định.

Trong buổi đối thoại, bà Th có yêu cầu Tổ xác minh cho xem văn bản chuyển từ Cơ quan CSĐT S Công an huyện GT để xử lý theo thẩm quyền hay không. Nhưng không được Tổ xác minh đồng ý, với lý do: *“Tổ xác minh không có hồ sơ”*. Nếu Tổ xác minh không có hồ sơ thì căn cứ vào đâu để xác định Cơ quan CSĐT và Công an huyện GT giải quyết vụ việc đúng hay sai.

+ Việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Tổ xác minh chưa xác minh làm rõ nội dung bà Th có điện thoại liên lạc với ông V, ông Ph để xin nhận quyết định xử phạt hay không; do đó, Tổ xác minh không thể cho rằng vợ chồng ông có tình không nhận quyết định xử phạt (*hiện tại vợ chồng ông T chưa nhận được biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt nên không chấp hành quyết định xử phạt theo quy định*).

Khi bà Th yêu cầu được xem hồ sơ và phô tô biên bản vi phạm hành chính thì Tổ xác minh hướng dẫn bà Th về Công an huyện GT, khi về Công an huyện GT thì hướng dẫn bà Th phải có xác nhận của Tổ xác minh; khi Tổ xác minh hướng dẫn bà Th quay trở lại Công an huyện thì cán bộ điều tra trả lời không cung cấp biên bản vi phạm hành chính được với lý do là *“Tài liệu mật”*.

Nếu biên bản vi phạm hành chính là tài liệu mật thì quyết định xử phạt vi phạm hành chính có phải tài liệu mật không. Nếu là tài liệu mật thì việc công an

huyện niêm yết tại UBND xã HP như vậy có đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước không, nội dung này cũng chưa được làm rõ.

Từ những nội dung nêu trên, ông Trần Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết hủy bỏ các quyết định sau:

+ Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T.

+ Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

+ Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về giải quyết khiếu nại lần hai.

*- Theo Văn bản số 962/CAT ngày 14/8/2020 của Công an tỉnh Bến Tre, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người bị kiện giám đốc Công an tỉnh Bến Tre trình bày:*

Vào ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Th và xảy ra mâu thuẫn cự cãi liên quan đến tiền bạc dẫn đến đánh nhau. Lúc này, ông Trần Minh T có hành vi dùng tay xô đẩy làm bà D bị té chống tay xuống lộ bê tông gây thương tích ở tay phải. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-319/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2264/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Huỳnh Thị D là 06% (sáu phần trăm). Ngày 12/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 42 đối với vụ “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 15/10/2018, tại ấp HQ, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09/8/2019, Trưởng Công an huyện GT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “đánh nhau” (phạt tiền 750.000 đồng); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC đối với bà Huỳnh Thị D về hành vi “đánh nhau” (phạt tiền 750.000 đồng) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác” (phạt tiền 2.500.000 đồng).

Ngày 19/9/2019, vợ chồng bà Th, ông T gửi đơn đến Công an huyện GT khiếu nại quá trình xác minh và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, bà chưa đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật. Ngày 25/11/2019, Trưởng Công an huyện GT ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; theo đó, xác định nội dung khiếu nại

của bà Th và ông T là sai toàn bộ. Không đồng ý với kết quả giải quyết của Trưởng Công an huyện GT, ngày 18/12/2019, ông T và bà Th tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai, nhưng ông T và bà Th không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh hủy Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Công an tỉnh Bến Tre đã mời ông T và bà Th đến để làm rõ nội dung đơn. Qua kiểm tra, nhận thấy đơn của ông T và bà Th đủ điều kiện thụ lý theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011, nên Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại số 77/QĐ-CAT ngày 03/02/2020; theo đó, từ ngày 03/02/2020 đến ngày 17/3/2020, Tổ xác minh Công an tỉnh Bến Tre đã tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông T và bà Th. Từ kết quả xác minh trên, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của ông T và bà Th, xác định: Việc giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện GT tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng một phần, trong đó có phần khiếu nại của ông T có kết quả như sau:

Nội dung ông Trần Minh T khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng là khiếu nại sai.

Theo đó, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng. Yêu cầu ông Trần Minh T thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này.

Với những hồ sơ, tài liệu như trình bày trên nhận thấy, việc Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của ông T và bà Th là đảm bảo quy định pháp luật và phản ánh đúng sự thật khách quan toàn bộ vụ việc liên quan nội dung khiếu nại của bà Th và Ông T.

- Theo Văn bản số 268/CAH-TH ngày 12/8/2020 của Trưởng Công an huyện, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện Trưởng Công an huyện GT và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

+ Về kết quả xác minh nội dung vụ việc;

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D đưa cháu ngoại đi học tại Trường tiểu học HP thuộc ấp HQ, xã HP, huyện GT, sau khi cháu ngoại của bà D đi vào trường thì bà D đi đến đứng trước chỗ bà Nguyễn Thị Ngọc Th đang bán bánh canh phía trước nhà bà Th và tại đây xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, bà D yêu cầu bà Th trả tiền nợ nên hai người cự cãi qua lại với nhau. Sau đó, hai bên nắm tóc lẫn nhau, giằng co qua lại với nhau ở ngoài lộ bê tông trước cửa nhà bà Th và cả hai bị té ngã xuống lộ bê tông; lúc đó, ông Trần Minh T (chồng bà Th) từ trong nhà chạy ra can ngăn bà Th và bà D; bà Th đứng dậy trước liền dùng chân đạp vào vùng hông bên phải của bà D 02 cái rồi bỏ đi vào nhà. Tiếp đó, bà D đứng dậy và tiếp tục xông vào nhà bà Th lớn tiếng chửi bới, lúc này bà Th lấy khúc mía định đánh bà D nhưng được bà Đào Thị X (5 L) đang có mặt ở tại đó giựt lại được, bà Th tiếp tục cầm ghế nhựa lên định ném bà D nhưng cũng bị bà X giựt lại, thấy vậy ông T đi ra và dùng 02 tay xô đẩy bà D ra ngoài lộ làm bà D té ngã xuống lộ hai tay chống xuống lộ bê tông. Khi bà D đứng dậy thì bà D tay này nắm lấy cổ tay kia và nói: “*Công an áp xô tôi té gãy tay rồi*”, bà D đi S chỗ bà Lê Thị V1 xin dầu để thoa nhưng bà V1 không có dầu, sau đó bà D điện thoại cho người nhà đến chở đi điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-319/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2264/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Huỳnh Thị D là 06% (sáu phần trăm).

Tại Biên bản tiếp nhận tố giác tội phạm, biên bản ghi lời khai của ông T thì ông T là người thừa nhận đẩy bà D té gây thương tích. Bà Th cũng có trình bày là ông T dùng tay đẩy bà D té. Những người làm chứng trình bày có sự việc bà D bị ông T đẩy té chống tay. Tại bản ảnh hiện trường, bà D và ông T đã chỉ vị trí bà D té ngã là ở bên ngoài nhà bà Th và ông T. Biên bản lấy lời khai đối với ông T cũng thể hiện ý chí của ông T nói với bà D nếu xông vào thì sẽ đánh bà D thật. Ông T cũng mô tả lại việc ông đẩy bà D như thế nào khiến bà D té ngã. Do đó có căn cứ cho rằng ông T là người đẩy bà D té gãy tay. Như vậy, dù ông T không có mục đích làm bà D bị thương nhưng đã để mặc hậu quả xảy ra. Hậu quả xảy ra là do ông T thực hiện nên ông T phải chịu trách nhiệm.

+ Về căn cứ ban hành Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”;

Với những tài liệu, chứng cứ thu thập được đã xác định hành vi của ông Trần Minh T dùng 02 tay xô đẩy đã trực tiếp tác động làm bà D bị té chống tay xuống lộ bê tông dẫn đến bị thương tích ở tay phải với tỷ lệ thương tật là 06%



(sáu phần trăm). Căn cứ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Hành vi của ông Trần Minh T tuy không cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Ngày 09/8/2019, Công an huyện GT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC đối với ông Trần Minh Tâm về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, mức phạt là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), do không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện GT, ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Th đã gửi đơn khiếu nại đối với các Quyết định xử phạt nêu trên. Trưởng Công an huyện GT đã thụ lý giải quyết đối với khiếu nại của ông T và bà Th đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết khiếu nại, Trưởng Công an huyện đã xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ việc và nhận thấy, việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “Đánh nhau” và ông Trần Minh T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” là có căn cứ; các tài liệu, chứng cứ được thu thập cũng như trình tự, thủ tục có trong hồ sơ đều đảm bảo đúng quy định pháp luật. Do đó, Trưởng Công an huyện đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của ông T và bà Th.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT, ông T và bà Th tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 220/QĐ-CAT đối với khiếu nại của ông T và bà Th. Trong đó đã giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng. Yêu cầu ông Trần Minh T thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị D trình bày:*

Khoảng 07 ngày 15/10/2018, bà D đưa cháu đi học; sau đó, bà D đến quán của bà Nguyễn Thị Ngọc Th để đòi tiền do bà Th thiếu tiền bà khoảng 12.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà Th không chịu trả, bà Th xỉ tay vô mặt bà D và bắt đầu xảy ra xô xát giữa bà và bà Th. Ông Trần Minh T (chồng bà Th) ở trong nhà thấy vậy chạy ra nắm tay bà Th lại, bà Th đập vào bụng bà D. Ông T đè bà xuống lộ để cho bà Th đánh bà, mọi người xung quanh mới can ra; tiếp đó bà

đứng dậy, bà mới kêu đã đánh rồi thì trả tiền cho bà. Lúc này ông T tiếp tục tiến lại phía bà dùng tay đánh vào đầu bà, nắm hai tay bà vung ra phía sau khiến bà té xuống, chống tay xuống đất. Bà tiếp tục nói là đánh là đã đánh rồi nên trả tiền cho bà thì bà không lên nữa. Bà Th không chịu trả mà tiếp tục lấy khúc cây nước mía và ghế đánh bà được những người xung quanh ngăn cản. Bà D mượn tiền của chị bán bánh mì để trả tiền cho bà Th.

Do bà bị thương không về nhà được nên cho con trai lên đón và có ghé xã báo công an ngay trong ngày 15/10/2018, nhưng không có lập biên bản mà yêu cầu về ấp làm đơn yêu cầu giải quyết. Ở ấp có mời bà Th và ông T đến nhưng không giải quyết được nên chuyển lên xã, xã có mời lên nhưng không giải quyết được. Sau đó công an (Phó Trưởng công an xã và ông Q ở Công an huyện) thông báo hồ sơ lên huyện, tuy nhiên bà chờ mãi mà không có ai kêu lên giải quyết. Bà có đến Công an huyện để hỏi nhưng không tra ra vì xã không có chuyển lên. Sau đó, Công an huyện mới gọi cho xã chuyển hồ sơ lên, gần 6 tháng sau bà mới được đưa đi giám định, tỷ lệ giám định là 6% gãy xương cổ tay (lúc bị đánh về nhà thì bà đã biết mình bị gãy xương tay nên đã đi khám và băng bó ở ngoài chứ không có đi giám định).

Công an huyện có mời bà, cùng phía ông T và bà Th lên làm việc, tại buổi làm việc thì phía vợ chồng ông T nói là bà tự té nên không đồng ý bồi thường. Do đó, Công an huyện hướng dẫn bà khởi kiện đến Tòa án huyện để yêu cầu bồi thường, hiện nay vụ án của bà vẫn còn trong quá trình giải quyết. Theo bà D, trong sự việc này bà không có lỗi, bà chỉ đến đòi tiền của bà để cho con đi học, phía bà Th và ông T vẫn chửi bà rất nặng nề và đánh bà trong khi bà không hề có phản kháng hay đánh lại.

Đối với việc vợ chồng ông T và bà Th khởi kiện đối với quyết định xử phạt hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 bà không biết bởi bà không phải là người bị xử phạt trong vụ việc này. Bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2020/HC-ST ngày 17/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T và Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng công an huyện GT tỉnh Bến Tre đối với ông Trần Minh T.

+ Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Trần Minh T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2020, người khởi kiện ông Trần Minh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện ông Trần Minh T, có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc Th tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T; hủy các Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT và Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về giải quyết khiếu nại lần hai của ông T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Trần Minh T trình bày:*

Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” là không đúng; quá trình giải quyết sai trình tự và thủ tục; hồ sơ vi phạm hành chính không đầy đủ, không rõ ràng.

Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) cũng không đúng, vì quyết định này không nêu giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính cụ thể nào.

Hơn nữa, hành vi vi phạm hành chính của ông T và bà Th được Trưởng Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính bằng hai quyết định khác nhau, nhưng lại được Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại trong cùng một quyết định là không đúng pháp luật, gây bức xúc cho ông T và bà Th, nên cần phải hủy để giải quyết lại đảm bảo tính công khai, minh bạch đúng theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Trưởng Công an huyện GT trình bày:*

Ông Trần Minh T đã thực hiện hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà Huỳnh Thị D là có căn cứ, được chính ông T thừa nhận phù hợp với lời khai của

những người làm chứng, phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bà D do ông T gây ra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác” là đúng pháp luật.

Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đã có nội dung mô tả đúng hành vi ông T đã thực hiện xâm hại đến sức khỏe của bà D và bị Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019. Vì ông T và bà Th là hai vợ chồng và đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính có liên quan việc đánh nhau với bà D và xâm hại đến sức khỏe của bà D nên được Trưởng Công an huyện GT giải quyết khiếu nại (lần đầu) trong cùng Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:*

*Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, cùng Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

*Về kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T:*

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện ông Trần Minh T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt

các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính, như sau:

[1] *Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] *Về việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:*

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D đưa cháu ngoại đi học tại Trường tiểu học HP thuộc ấp HQ, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Sau khi cháu ngoại của bà D đi vào trường thì bà D đi đến đứng trước chỗ bà Nguyễn Thị Ngọc Th đang bán bánh canh phía trước nhà bà Th và tại đây bà D đã yêu cầu bà Th trả tiền nợ nên hai người cự cãi qua lại với nhau. Tiếp đó, hai bên đã nắm tóc lẫn nhau, giằng co qua lại với nhau ở ngoài lộ bê tông trước cửa nhà bà Th và cả hai bị té ngã xuống lộ bê tông; lúc đó, ông Trần Minh T (chồng bà Th) từ trong nhà chạy ra can ngăn bà Th và bà D; bà Th đứng dậy trước liền dùng chân đạp vào vùng hông bên phải của bà D rồi bỏ đi vào nhà. Ngay sau đó, bà D đứng dậy và tiếp tục xông vào nhà bà Th lớn tiếng chửi bới, lúc này bà Th lấy khúc mía định đánh bà D nhưng được bà Đào Thị X (5 Lâu) đang có mặt ở tại đó giựt lại được, bà Th tiếp tục cầm ghế nhựa lên định ném bà D nhưng cũng bị bà X giựt lại; thấy vậy, ông T đi ra và dùng 02 tay xô đẩy bà D ra ngoài lộ làm bà D té ngã xuống lộ hai tay chống xuống lộ bê tông. Khi bà D đứng dậy thì bà D tay này nắm lấy cổ tay kia và nói: “*Công an áp xô tôi té gãy tay rồi*”, bà D đi S chỗ bà Lê Thị V1 xin dầu để thoa nhưng bà V1 không có dầu; sau đó, bà D điện thoại cho người nhà đến chở đi điều trị thương tích.

[2.2] Tại các Biên bản làm việc ngày 10/4/2019 và ngày 18/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, ông Trần Minh T đã thừa nhận có dùng tay đẩy bà Huỳnh Thị D làm cho bà D té xuống lộ. Ông T thừa nhận đã trực tiếp tác động làm bà D bị té chống tay xuống lộ bê tông dẫn đến bị thương tích ở tay phải. Lời khai thừa nhận của ông T phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác của vụ án. Qua đó, có đủ căn cứ kết luận ông T là người đẩy bà D té gãy tay. Mặc dù ông T không có mục đích làm bà D bị thương nhưng đã để mặc hậu quả xảy ra. Hậu quả xảy ra là do ông T thực hiện nên ông T phải chịu trách nhiệm.

[2.3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-319/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2264/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Huỳnh Thị D là 06% (sáu phần trăm). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã căn cứ vào khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[2.4] Tuy nhiên xét thấy, mặc dù hành vi của ông T không cấu thành tội phạm nhưng đã trực tiếp xâm hại sức khỏe của bà D, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GT đã chuyển toàn bộ hồ sơ sự việc đề nghị Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T. Qua xem xét kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào các Điều 57, 63, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Trưởng Công an huyện GT đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, với mức tiền phạt là 2.500.000 đồng.

[2.5] Không đồng ý, ông Trần Minh T đã có đơn khiếu nại (lần đầu). Qua xem xét Báo cáo kết quả xác minh khiếu nại số 1200/BC-TXM ngày 25/11/2019 của Tổ xác minh và kết quả gặp gỡ, đối thoại ngày 22/11/2019; căn cứ Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ và Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013, Trưởng công an huyện GT đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với kết quả là giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng công an huyện GT đối với ông T.

[2.6] Ông T tiếp tục khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Qua xem xét Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 95/BC-TXM ngày 19/3/2020 của Thanh tra Công an tỉnh Bến Tre, Tổ xác minh và kết quả gặp gỡ, đối thoại ngày 03/3/2020 và ngày 04/3/2020; căn cứ Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ và Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai; trong đó đã quyết định giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, mức phạt 2.500.000 đồng.

[2.7] Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định, Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với

ông Trần Minh T và Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng công an huyện GT tỉnh Bến Tre đối với ông Trần Minh T, Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Trần Minh T, là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Trần Minh T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng, hành vi vi phạm hành chính của ông T và bà Th được Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính bằng hai quyết định khác nhau, nhưng lại được Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại trong cùng một quyết định là không đúng pháp luật, gây bức xúc cho ông T và bà Th, nên cần phải hủy để giải quyết lại, là không có cơ sở. Vì vợ chồng ông T và bà Th cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính có liên quan với nhau trong việc đánh nhau với bà D và xâm hại đến sức khỏe của bà D; Đồng thời, do ông T và bà Th cùng đứng đơn khiếu nại nên Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc công an tỉnh Bến Tre ban hành cùng một quyết định giải quyết khiếu nại cho ông T và bà Th là để việc giải quyết khiếu nại nhanh chóng, hiệu quả, triệt để và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự có liên quan theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Trần Minh T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng, Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) nhưng không nêu giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính cụ thể nào, là đúng. Tuy nhiên, xét thiếu sót này chưa đủ cơ sở để hủy các quyết định hành chính bị khiếu kiện trong vụ án này, nhưng người bị kiện cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T và ý kiến, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người kháng cáo ông Trần Minh T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng Hành chính và khoản

1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

**1-** Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng các Điều 57, 63, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 22, 29, 30, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh T và Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng công an huyện GT tỉnh Bến Tre đối với ông Trần Minh T.

+ Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Trần Minh T.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Minh T phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005042 ngày 21/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; ông T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

**2-** Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Minh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Nguyễn Thị Ngọc Th nộp thay) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003867 ngày 01/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; ông T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án



là ngày 24 tháng 5 năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đường sự;
- Lưu VP, HS, 16b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh**